

Số hiệu Văn bản: 140/2026/QĐ-TPB.IT

Ngày cập nhật: 01/01/2026

Trong Bản Điều kiện Điều khoản về bảo vệ Dữ liệu cá nhân này ("**Điều kiện Điều khoản**"), TPBank có thể là Bên Kiểm soát Dữ liệu cá nhân, Bên Xử lý Dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý Dữ liệu cá nhân và/hoặc Bên Thứ ba có liên quan đến xử lý Dữ liệu cá nhân, tùy từng ngữ cảnh, tùy từng trường hợp khi TPBank Xử lý Dữ liệu cá nhân.

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. "**Ngân hàng**" / "**TPBank**" là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong.
2. "**Chủ thể dữ liệu**" là cá nhân được Dữ liệu cá nhân phản ánh.
3. "**Khách hàng**" là bên tiếp cận, tìm hiểu, đăng ký, sử dụng hoặc có liên quan trong quá trình hoạt động, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của Ngân hàng. Tại Điều kiện Điều khoản này, Khách hàng có thể là Chủ thể dữ liệu hoặc là bên cung cấp Dữ liệu cá nhân của Chủ thể dữ liệu cho Ngân hàng.
4. "**Dữ liệu cá nhân**" là dữ liệu số hoặc thông tin dưới dạng khác xác định hoặc giúp xác định một con người cụ thể, bao gồm: Dữ liệu cá nhân cơ bản và Dữ liệu cá nhân nhạy cảm. Dữ liệu cá nhân sau khi khử nhận dạng không còn là Dữ liệu cá nhân.
5. "**Dữ liệu cá nhân cơ bản**" là Dữ liệu cá nhân phản ánh các yếu tố nhân thân, lai lịch phổ biến, thường xuyên sử dụng trong các giao dịch, quan hệ xã hội, bao gồm:
 - a) Họ, chữ đệm và tên khai sinh, tên gọi khác (nếu có);
 - b) Ngày, tháng, năm sinh; ngày, tháng, năm chết hoặc mất tích;
 - c) Giới tính;
 - d) Nơi sinh, nơi đăng ký khai sinh, nơi đăng ký thường trú, nơi đăng ký tạm trú, nơi ở hiện tại, quê quán, địa chỉ liên hệ;
 - e) Quốc tịch;
 - f) Hình ảnh của cá nhân;
 - g) Số điện thoại, số định danh cá nhân, số hộ chiếu, số giấy phép lái xe, số biển số xe;
 - h) Tình trạng hôn nhân;
 - i) Thông tin về mối quan hệ gia đình (cha mẹ, con, vợ, chồng);
 - j) Thông tin về tài khoản số của cá nhân;
 - k) Các thông tin khác gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể không thuộc quy định tại Khoản 6 của Điều này.
6. "**Dữ liệu cá nhân nhạy cảm**" là Dữ liệu cá nhân gắn liền với quyền riêng tư của cá nhân, khi bị xâm phạm sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân, bao gồm:
 - a) Dữ liệu tiết lộ nguồn gốc chủng tộc, nguồn gốc dân tộc;
 - b) Quan điểm về chính trị, tôn giáo, tín ngưỡng;
 - c) Thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình;
 - d) Tình trạng sức khỏe;
 - e) Dữ liệu sinh trắc học, đặc điểm di truyền;

- f) Dữ liệu tiết lộ đời sống tình dục, xu hướng tình dục của cá nhân;
 - g) Dữ liệu về tội phạm, vi phạm pháp luật được thu thập, lưu trữ bởi các cơ quan thực thi pháp luật;
 - h) Vị trí của cá nhân được xác định qua dịch vụ định vị;
 - i) Thông tin tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tài khoản định danh điện tử của cá nhân; hình ảnh thẻ căn cước, thẻ căn cước công dân, chứng minh nhân dân;
 - j) Tên đăng nhập, mật khẩu truy cập của tài khoản ngân hàng; thông tin thẻ ngân hàng, dữ liệu về lịch sử giao dịch của tài khoản ngân hàng; thông tin tài chính, tín dụng và các thông tin về hoạt động, lịch sử giao dịch tài chính, chứng khoán, bảo hiểm của khách hàng tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, chứng khoán, bảo hiểm, các tổ chức được phép khác;
 - k) Dữ liệu theo dõi hành vi, hoạt động sử dụng dịch vụ viễn thông, mạng xã hội, dịch vụ truyền thông trực tuyến và các dịch vụ khác trên không gian mạng;
 - l) Dữ liệu cá nhân khác được pháp luật quy định cần giữ bí mật hoặc cần có biện pháp bảo mật chặt chẽ.
7. **"Bảo vệ Dữ liệu cá nhân"** là việc cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng lực lượng, phương tiện, biện pháp để phòng, chống hoạt động xâm phạm Dữ liệu cá nhân.
8. **"Xử lý Dữ liệu cá nhân"** là hoạt động tác động đến Dữ liệu cá nhân, bao gồm một hoặc nhiều hoạt động như sau: thu thập, phân tích, tổng hợp, mã hóa, giải mã, chỉnh sửa, xóa, hủy, khử nhận dạng, cung cấp, công khai, chuyển giao Dữ liệu cá nhân và hoạt động khác tác động đến Dữ liệu cá nhân.
9. **"Bên Kiểm soát Dữ liệu cá nhân"** là cơ quan, tổ chức, cá nhân quyết định mục đích và phương tiện xử lý Dữ liệu cá nhân.
10. **"Bên Xử lý Dữ liệu cá nhân"** là cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện việc xử lý Dữ liệu cá nhân theo yêu cầu của bên kiểm soát Dữ liệu cá nhân hoặc bên kiểm soát và xử lý Dữ liệu cá nhân thông qua hợp đồng.
11. **"Bên Kiểm soát và xử lý Dữ liệu cá nhân"** là cơ quan, tổ chức, cá nhân quyết định mục đích, phương tiện và trực tiếp xử lý Dữ liệu cá nhân.
12. **"Bên Thứ ba"** là tổ chức, cá nhân ngoài Chủ thể dữ liệu, Bên Kiểm soát Dữ liệu cá nhân, Bên Xử lý Dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý Dữ liệu cá nhân tham gia vào việc xử lý Dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Mục đích xử lý Dữ liệu cá nhân

TPBank có thể xử lý Dữ liệu cá nhân của Chủ thể dữ liệu/Khách hàng cho các mục đích sau, bao gồm nhưng không giới hạn:

- 1. Triển khai, cung ứng các sản phẩm, dịch vụ cho Chủ thể dữ liệu, Khách hàng; Xác lập giao dịch với Chủ thể dữ liệu, Khách hàng; Quản lý Khách hàng, bao gồm nhưng không giới hạn các mục đích sau:**
 - a) Nhận biết, xác minh và duy trì thông tin chính xác về Chủ thể dữ liệu, Khách hàng (KYC); tìm kiếm, xác minh và tiến hành các hoạt động kiểm tra để phòng ngừa rủi ro như rủi ro tài chính, gian lận, rủi ro rửa tiền, tài trợ khủng bố, cấp tín dụng và các hoạt động kiểm tra khác với Chủ thể dữ liệu theo yêu cầu;

- b) Đánh giá, thẩm định và phê duyệt việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ theo các văn bản đăng ký, đề nghị của Chủ thể dữ liệu, Khách hàng;
- c) Đánh giá định kỳ hoặc đánh giá khi có cơ sở nghi ngờ tính hợp pháp, hợp lệ của giấy tờ, tài liệu, thông tin, dữ liệu trong hồ sơ đăng ký sử dụng sản phẩm, dịch vụ để quyết định việc tiếp tục cung cấp hoặc dừng việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của TPBank với Chủ thể dữ liệu, Khách hàng;
- d) Nhập liệu và/ hoặc kiểm tra tính đầy đủ và chính xác của dữ liệu mà Chủ thể dữ liệu cung cấp cho TPBank và/hoặc thông tin TPBank nhập liệu trên hệ thống;
- e) Quản lý khách hàng bao gồm quản lý hồ sơ, tài khoản, lịch sử giao dịch, mối quan hệ với Ngân hàng;
- f) Quản lý, vận hành thiết bị do TPBank cung cấp cho KH; thực hiện các nghiệp vụ hạch toán, đối soát và nghĩa vụ tài chính liên quan đến việc sử dụng dịch vụ.

2. Triển khai hoạt động phân tích dữ liệu lớn dựa trên dữ liệu cá nhân của Chủ thể dữ liệu, Khách hàng để đánh giá hiệu quả kinh doanh, sử dụng dịch vụ do Bên thứ ba cung cấp, marketing/truyền thông, bao gồm nhưng không giới hạn các mục đích sau:

- a) Phân tích, đánh giá hiệu quả các sản phẩm, dịch vụ của TPBank thông qua phân tích doanh thu, chi phí, thông tin/ hành vi giao dịch, đặc điểm của Chủ thể dữ liệu, Khách hàng;
- b) Thẩm định, đánh giá mức độ gắn bó trong sử dụng sản phẩm, dịch vụ của Chủ thể dữ liệu;
- c) Phân tích hành vi và mức độ rủi ro của khách hàng bao gồm: rủi ro tín dụng, rủi ro rút tiền, trả tiền trước hạn,... hỗ trợ cho các quyết định quản lý vốn, tín dụng và thanh khoản;
- d) Liên hệ với Chủ thể dữ liệu, Khách hàng để tiếp thị trực tiếp, gián tiếp các sản phẩm, dịch vụ với Chủ thể dữ liệu, thực hiện các chương trình khuyến mại, đổi quà, trao thưởng, giao quà tặng;
- e) Dựa trên phân tích về hiệu quả kinh doanh, thói quen, hành vi giao dịch, vị trí định vị (xác định qua thẻ nhận dạng tần số vô tuyến và các công nghệ khác) của Chủ thể dữ liệu, Khách hàng để đề xuất chính sách, sản phẩm và phương án tiếp cận phù hợp với tập khách hàng mục tiêu.

3. Quản lý hoạt động tín dụng, bao gồm nhưng không giới hạn các mục đích sau:

- a) Thẩm định, phê duyệt cấp hạn mức tín dụng
Thu thập, trao đổi thông tin của Chủ thể dữ liệu, Khách hàng với cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ đánh giá tín nhiệm, thông tin tín dụng, chấm điểm tín dụng của Chủ thể dữ liệu, Khách hàng, làm cơ sở cho việc thẩm định và phê duyệt cấp hạn mức tín dụng;
- b) Quản lý chất lượng tín dụng, chấm điểm, xếp hạng tín dụng, đánh giá thông tin tín dụng, đánh giá mức độ tín nhiệm về tín dụng của Chủ thể dữ liệu, Khách hàng;
Đánh giá rủi ro, phân tích, xử lý dữ liệu về thống kê, tín dụng và phòng chống rửa tiền để tạo lập và duy trì hệ thống chấm điểm tín dụng/ xếp hạng tín dụng, đánh giá và duy trì dữ liệu về lịch sử tín dụng của Chủ thể dữ liệu, Khách hàng;
- c) Kiểm tra sau vay và cảnh báo sớm
Thực hiện các hoạt động kiểm tra giám sát tín dụng sau giải ngân liên quan tới Chủ thể dữ liệu, Khách hàng;
Thực hiện các hoạt động cảnh báo, phân luồng, dừng giải ngân, giải tỏa dừng giải ngân, chuyển nhóm nợ và các hoạt động khác trong hoạt động quản lý tín dụng có liên quan tới chủ thể dữ liệu.

- d) Quản lý khoản cấp tín dụng; Quản lý và thực hiện các hoạt động, phương án xử lý nợ và thu hồi nợ; Quản lý và xử lý tài sản bảo đảm trong các giao dịch liên quan đến Chủ thể dữ liệu; Đề xuất các quyết định về phí, lãi suất cho Khách hàng;
- e) Bảo vệ hoặc thực thi các quyền và lợi ích hợp pháp của TPBank liên quan đến quyền thu các khoản phí, thu hồi và xử lý các khoản nợ, thu hồi và xử lý tài sản bảo đảm gắn với khoản nợ mà Chủ thể dữ liệu, Khách hàng đang có khoản tín dụng tại TPBank.

4. Cung cấp, chuyển giao hoặc thực hiện các hoạt động xử lý dữ liệu khác của Chủ thể dữ liệu, Khách hàng cho tổ chức, cá nhân có chức năng ký kết hợp đồng với TPBank; tổ chức, cá nhân khác trong quá trình TPBank cung cấp các sản phẩm, dịch vụ cho Chủ thể dữ liệu để quản lý rủi ro, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện; gia tăng tiện ích và trải nghiệm, cải thiện chất lượng dịch vụ đối với Chủ thể dữ liệu, Khách hàng, bao gồm nhưng không giới hạn các mục đích sau:

- a) Thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng, thỏa thuận và cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho Chủ thể dữ liệu;
- b) Phân tích dữ liệu để hiểu rõ hơn về nhu cầu đầu tư, tình trạng tài chính hiện tại và tương lai của Chủ thể dữ liệu;
- c) Cải thiện, tăng cường, cá nhân hóa, cá biệt hóa các sản phẩm và dịch vụ của TPBank bao gồm dịch vụ trực tuyến của TPBank và phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới;
- d) Tiến hành nghiên cứu thị trường, khảo sát và phân tích dữ liệu liên quan đến bất kỳ sản phẩm, dịch vụ nào của TPBank cung cấp tới Chủ thể dữ liệu;
- e) Giám sát, đảm bảo an toàn giao dịch, hỗ trợ khách hàng kịp thời trong các tình huống khẩn cấp; thực hiện vận chuyển, cài đặt kỹ thuật và hạ tầng để hỗ trợ cung ứng dịch vụ tới Chủ thể dữ liệu, Khách hàng;
- f) Thực hiện chia sẻ dữ liệu với các bên liên quan nhằm giảm thiểu rủi ro, ngăn chặn gian lận, rửa tiền, cảnh báo sớm lừa đảo.
- g) Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện, phản ánh của Chủ thể dữ liệu, Khách hàng;
- h) Thực hiện tuân thủ với các thỏa thuận, hợp đồng giữa TPBank và các bên thứ ba khác.

5. Cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn các mục đích sau:

- a) Cung cấp, trao đổi thông tin với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các tổ chức, cá nhân khác phù hợp với quy định của pháp luật;
 - (i) Cung cấp cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
 - (ii) Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, các điều ước quốc tế mà TPBank phải tuân thủ và yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- b) Cung cấp thông tin cho hoạt động kiểm toán nội bộ hoặc theo quy định của pháp luật; hoạt động thanh tra, giám sát;
- c) Thực hiện chế độ báo cáo thống kê theo quy định của pháp luật;
 - (i) Thực hiện các nghĩa vụ về báo cáo, tài chính, kế toán và thuế;
 - (ii) Thực hiện nghĩa vụ báo cáo về rủi ro và tuân thủ;
 - (iii) Tạo lập, cung cấp dữ liệu phục vụ công tác thống kê, báo cáo, đánh giá tác động trên cơ sở yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hoặc cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- 6. Nhận biết, xác minh, duy trì thông tin cổ đông cho các hoạt động về cổ đông, bao gồm nhưng không giới hạn các mục đích sau:**
- a) Ghi nhận, cập nhật sổ đăng ký cổ đông;
 - b) Thực hiện các báo cáo theo quy định của pháp luật;
 - c) Thực hiện các hoạt động tổ chức Đại hội đồng cổ đông: lập danh sách, gửi thư mời, tài liệu Đại hội đồng cổ đông, xác định quyền biểu quyết, kiểm phiếu, bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông;
 - d) Chi trả cổ tức/ quyền lợi cho cổ đông;
 - e) Cung cấp thông tin cổ đông cho kiểm toán độc lập, cơ quan thanh tra, cơ quan nhà nước có thẩm quyền; các hoạt động khác phục vụ quan hệ cổ đông.
- 7. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của TPBank; phục vụ các yêu cầu trong hoạt động kinh doanh và quản trị nội bộ của TPBank, các mục đích khác mà TPBank đánh giá là phù hợp tại từng thời kỳ, bao gồm nhưng không giới hạn các mục đích sau:**
- a) Xử lý dữ liệu nhằm thực hiện, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của TPBank trong các giao dịch và tranh chấp (nếu có);
 - b) Xử lý dữ liệu để duy trì hoạt động kinh doanh của TPBank trong những trường hợp mà TPBank cho là cần thiết, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc trao đổi thông tin với các đơn vị thành viên TPBank, các đối tác, nhà cung cấp dịch vụ cho TPBank;
 - c) Phục vụ công tác quy hoạch, phát triển mạng lưới, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và điều hành hoạt động của TPBank và các đơn vị thành viên;
 - d) Ngăn chặn, phát hiện và điều tra các hành vi gian lận, rửa tiền, tài trợ khủng bố, hoặc các hành vi vi phạm pháp luật và quy định nội bộ của TPBank;
 - e) Thực hiện các thủ tục chuyển giao, sáp nhập, mua bán hoặc định đoạt đối với hoạt động và tài sản của TPBank;
 - f) Thực hiện ghi âm, ghi hình tại các địa điểm giao dịch, trụ sở làm việc hoặc qua các kênh tương tác trực tuyến nhằm bảo đảm an ninh, an toàn và nâng cao chất lượng dịch vụ;
 - g) Xử lý dữ liệu trong các hoạt động nghiên cứu và vận hành hệ thống Điện toán đám mây (Cloud), Dữ liệu lớn (Big Data), Trí tuệ nhân tạo (AI), Chuỗi khối (Blockchain) và các mô hình tương tác mới (Metaverse) để tối ưu hóa sản phẩm và dịch vụ;
 - h) Xử lý và thực hiện chuyển dữ liệu cá nhân ra nước ngoài nhằm tuân thủ các thỏa thuận quốc tế, hợp đồng ký kết với đối tác hoặc phục vụ việc lưu trữ, quản trị hệ thống trên nền tảng xuyên biên giới theo quy định pháp luật.

Điều 3. Nguồn thu thập Dữ liệu cá nhân và các bên thu thập, chia sẻ Dữ liệu cá nhân liên quan

1. TPBank hoặc Bên xử lý dữ liệu của TPBank hoặc Công ty con của TPBank/ Bên thứ ba được phép xử lý dữ liệu cho TPBank có thể thu thập Dữ liệu cá nhân nêu tại Điều 1 trong bản ĐKĐK này từ Chủ thể dữ liệu, Khách hàng, hoặc trong quá trình TPBank cung cấp cho Chủ thể dữ liệu, Khách hàng bất kỳ sản phẩm và dịch vụ nào của TPBank, và từ nhiều nguồn đa dạng, bao gồm nhưng không giới hạn:
 - a) Thông qua quan hệ giữa Chủ thể dữ liệu, Khách hàng và TPBank, bao gồm nhưng không giới hạn ở thông tin mà Chủ thể dữ liệu, Khách hàng cung cấp trong các văn bản đăng ký và/hoặc các tài liệu hỗ trợ giao dịch, khi Chủ thể dữ liệu, Khách hàng sử dụng các sản phẩm hoặc dịch vụ của TPBank, khi tham gia các khảo sát, các cuộc thi và chương trình khuyến mại dành cho

- Chủ thể dữ liệu, Khách hàng và trong quá trình TPBank thẩm định tín dụng Chủ thể dữ liệu, Khách hàng;
- b) Thông qua liên hệ trao đổi bằng lời nói và văn bản của Chủ thể dữ liệu, Khách hàng với TPBank và/hoặc các cá nhân/tổ chức được TPBank ủy quyền;
 - c) Thông qua tương tác và giám sát: Các thông tin phát sinh từ quá trình trao đổi (bằng lời nói hoặc văn bản) giữa Chủ thể dữ liệu với TPBank; dữ liệu thu thập được từ hoạt động ghi âm cuộc gọi (qua Tổng đài hoặc các kênh tư vấn trực tuyến), ghi hình (hình ảnh, video) qua hệ thống camera giám sát (CCTV) tại trụ sở, các điểm giao dịch, máy ATM và các hệ thống nhận diện sinh trắc học khác của TPBank;
 - d) Từ nhà cung cấp dịch vụ, đối tác, đơn vị tư vấn của TPBank, bao gồm nhưng không giới hạn: bên thực hiện khảo sát, truyền thông mạng xã hội, tiếp thị, ngăn ngừa gian lận, thu thập dữ liệu; bên hỗ trợ cơ sở hạ tầng và phương tiện công nghệ, và các bên thứ ba khác liên quan đến hoạt động kinh doanh của TPBank;
 - e) Từ các Bên thứ ba có quan hệ với Chủ thể dữ liệu, Khách hàng, bao gồm nhưng không giới hạn ở người sử dụng lao động, đồng sở hữu tài khoản, bên cấp tín dụng, bên cung cấp biện pháp bảo đảm, đối tác;
 - f) Từ các bên cung cấp báo cáo tín dụng, bên cung cấp thông tin tín dụng, bên chấm điểm tín dụng phù hợp với quy định pháp luật, bao gồm Trung tâm thông tin tín dụng quốc gia Việt Nam (CIC), Công ty cổ phần thông tin tín dụng Việt Nam (PCB), các pháp nhân có chức năng tương tự từng thời kỳ, hoặc thông tin thu thập từ bất kỳ nguồn công khai sẵn có;
 - g) Từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác tại Việt Nam hoặc ở nước ngoài;
 - h) Thông qua các đoạn phim lưu trữ từ hệ thống máy quay, camera giám sát tại các địa điểm kinh doanh/giao dịch của TPBank;
 - i) Thông qua các tập tin được tạo ra bởi trang mạng mà Chủ thể dữ liệu, Khách hàng truy cập (cookies) hoặc các thiết bị/công cụ giám sát tương tự thuộc quyền quản lý của TPBank;
 - j) Từ nguồn dữ liệu của bên thứ ba, là nguồn dữ liệu mà Chủ thể dữ liệu, Khách hàng đã đồng ý cho việc thu thập dữ liệu, hoặc nguồn mà việc thu thập dữ liệu phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Dữ liệu cá nhân có thể được thu thập tại mạng lưới đơn vị kinh doanh thuộc TPBank, bởi các cá nhân thuộc mạng lưới TPBank và các hệ thống thông tin liên lạc, bao gồm nhưng không giới hạn ở website, điện thoại, các cuộc hội thoại qua điện thoại cố định và điện thoại di động, thư điện tử, tin nhắn, phòng họp hoặc các phương tiện trao đổi thông tin khác của Chủ thể dữ liệu, Khách hàng. Để làm rõ, Dữ liệu cá nhân có thể được thu thập thông qua các Dữ liệu cá nhân do Chủ thể dữ liệu, Khách hàng cung cấp, thông qua các yêu cầu của TPBank với Chủ thể dữ liệu, Khách hàng (hoặc người đại diện của Chủ thể dữ liệu, Khách hàng) hoặc do TPBank thu thập từ các nguồn cung cấp thông tin hợp pháp, được khởi tạo hoặc tổng hợp cùng với các thông tin khác mà TPBank có được.
3. Các bên thu thập, chia sẻ Dữ liệu cá nhân liên quan: bao gồm các Công ty con, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Đối tác ký kết hợp đồng, thỏa thuận với TPBank; các bên khác có hoạt động thu thập, chia sẻ Dữ liệu Cá Nhân với TPBank phù hợp với quy định pháp luật.

Điều 4. Quyền, nghĩa vụ của Chủ thể dữ liệu, Khách hàng

- 1. Khách hàng, Chủ thể dữ liệu có các quyền:
 - a) Được biết về hoạt động xử lý dữ liệu Lưu trữ Dữ liệu cá nhân;

- b) Đồng ý hoặc không đồng ý, yêu cầu rút lại sự đồng ý cho phép xử lý dữ liệu cá nhân;
 - c) Xem, chỉnh sửa hoặc yêu cầu chỉnh sửa dữ liệu cá nhân;
 - d) Yêu cầu cung cấp, xóa, hạn chế xử lý dữ liệu cá nhân; gửi yêu cầu phản đối xử lý dữ liệu cá nhân;
 - e) Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện, yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật;
 - f) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền, TPBank và/hoặc Đối tác của TPBank thực hiện các biện pháp, giải pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân của mình theo quy định của pháp luật.
2. Khách hàng, Chủ thể dữ liệu cần thực hiện các nghĩa vụ bao gồm:
- a) Tự bảo vệ dữ liệu cá nhân của mình;
 - b) Tôn trọng, bảo vệ dữ liệu cá nhân của người khác;
 - c) Cung cấp đầy đủ, chính xác dữ liệu cá nhân của mình theo quy định của pháp luật, theo hợp đồng hoặc khi đồng ý cho phép xử lý dữ liệu cá nhân của mình;
 - d) Chấp hành pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân và tham gia phòng, chống hoạt động xâm phạm dữ liệu cá nhân;
 - e) Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện, yêu cầu bồi thường thiệt hại; yêu cầu thực hiện các biện pháp, giải pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân của mình phù hợp theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Lưu trữ Dữ liệu cá nhân

Dữ liệu cá nhân sẽ được TPBank lưu trữ và áp dụng các biện pháp thích hợp để bảo mật. Trong phạm vi pháp luật cho phép, TPBank có thể lưu trữ Dữ liệu cá nhân tại Việt Nam hoặc tại nước ngoài (xuyên biên giới), kể cả giải pháp lưu trữ trên điện toán đám mây. Việc lưu trữ Dữ liệu cá nhân được thực hiện trong khoảng thời gian cần thiết để hoàn thành các mục đích như thỏa thuận với Chủ thể dữ liệu, Khách hàng tại Bản Điều kiện Điều khoản này, các hợp đồng, thỏa thuận, văn kiện khác được xác lập với Chủ thể dữ liệu, Khách hàng, trừ trường hợp được hoặc phải lưu trữ lâu hơn theo yêu cầu của quy định pháp luật từng thời kỳ.

Điều 6. Tuyên bố và Khẳng định của Chủ thể dữ liệu, Khách hàng

1. Dữ liệu cá nhân mà Chủ thể dữ liệu, Khách hàng cung cấp cho TPBank và/hoặc TPBank có được thông qua các hành động khác được hiểu bao gồm Dữ liệu cá nhân cơ bản và/hoặc Dữ liệu cá nhân nhạy cảm. Bằng Điều kiện Điều khoản này, Chủ thể dữ liệu, Khách hàng tự nguyện đồng ý toàn bộ và cho phép TPBank thực hiện các hành động để Xử lý Dữ liệu cá nhân của Chủ thể dữ liệu, Khách hàng phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Bằng việc cung cấp Dữ liệu cá nhân của một bên thứ ba là Chủ thể dữ liệu (bao gồm nhưng không giới hạn người phụ thuộc, người có liên quan theo quy định pháp luật, bạn bè, người tham chiếu, bên thụ hưởng, người được ủy quyền, đối tác, người liên hệ trong trường hợp khẩn cấp, trẻ em, người bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi,...) cho TPBank, Khách hàng cam đoan đã có được sự đồng ý của Chủ thể dữ liệu và/ hoặc người đại diện hợp pháp của Chủ thể dữ liệu cho việc Xử lý Dữ liệu cá nhân theo Điều kiện Điều khoản này, đồng thời xác nhận đã thông báo và được sự đồng ý của Chủ thể dữ liệu và/ hoặc người đại diện hợp pháp của Chủ thể dữ liệu về việc tuân thủ Điều kiện Điều khoản này.
3. Chủ thể dữ liệu, Khách hàng đã đọc, tìm hiểu và nắm được đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của Chủ thể dữ liệu với tư cách là Chủ thể dữ liệu, loại Dữ liệu cá nhân được xử lý, mục đích xử lý và các tổ chức, cá nhân được Xử lý Dữ liệu cá nhân. Bằng Điều kiện Điều khoản này, Chủ thể dữ liệu, Khách hàng đồng ý và thừa nhận rằng các thông tin nêu tại Điều kiện Điều khoản này có giá trị tương đương với một thông báo của TPBank cho Chủ thể dữ liệu, Khách hàng trước khi TPBank tiến hành Xử lý Dữ liệu cá nhân. Chủ thể dữ liệu, Khách hàng cam kết không có bất kỳ khiếu kiện,

khấu nại gì và miễn trừ cho TPBank khỏi mọi khiếu kiện, khiếu nại phát sinh từ Chủ thể dữ liệu liên quan đến việc Xử lý dữ liệu cá nhân của TPBank phù hợp với Điều kiện Điều khoản này.

4. Kể từ thời điểm Chủ thể dữ liệu, Khách hàng cung cấp Dữ liệu cá nhân cho TPBank và/hoặc TPBank có được thông qua các hành động khác cho đến khi Chủ thể dữ liệu, Khách hàng không còn bất cứ giao dịch/nghĩa vụ nào khác tại TPBank hoặc theo đánh giá, quyết định của TPBank, tùy sự kiện nào xảy ra sau, TPBank được phép Xử lý Dữ liệu cá nhân của Chủ thể dữ liệu, Khách hàng cho một, một số hoặc toàn bộ các mục đích được liệt kê tại Điều 2 Điều khoản điều kiện này và không trái quy định của pháp luật
5. Chủ thể dữ liệu, Khách hàng xác nhận đồng ý và cam kết rằng:
 - a) Đã được TPBank thông báo và đồng ý cho TPBank Xử lý Dữ liệu cá nhân, trong mọi trường hợp Chủ thể dữ liệu, Khách hàng luôn duy trì sự đồng ý này. Mọi hành động nhằm mục đích rút lại sự đồng ý của Chủ thể dữ liệu, Khách hàng (nếu có) sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp pháp của việc Xử lý Dữ liệu cá nhân đã được Chủ thể dữ liệu, Khách hàng đồng ý trước đó.
 - b) Chủ thể dữ liệu, Khách hàng nhận thức rõ và chịu trách nhiệm trước mọi hậu quả, thiệt hại có thể xảy ra/phát sinh từ hành vi rút lại sự đồng ý của mình mà không cần thông báo từ TPBank. Trường hợp Chủ thể dữ liệu, Khách hàng thực hiện không đúng làm ảnh hưởng đến việc Xử lý Dữ liệu cá nhân, TPBank được áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của TPBank phù hợp với quy định của pháp luật và/hoặc các cam kết/thỏa thuận của Chủ thể dữ liệu, Khách hàng với TPBank. Việc Chủ thể dữ liệu rút lại sự đồng ý, yêu cầu xóa dữ liệu hoặc hạn chế xử lý dữ liệu có thể dẫn đến các hệ quả sau:
 - (i) TPBank không thể tiếp tục cung cấp một phần hoặc toàn bộ các sản phẩm, dịch vụ;
 - (ii) Các quyền lợi, ưu đãi hoặc lợi ích hợp pháp khác của Khách hàng gắn liền với việc xử lý dữ liệu sẽ bị chấm dứt;
 - (iii) TPBank có quyền đơn phương chấm dứt các hợp đồng, thỏa thuận liên quan mà không cần bồi thường thiệt hại, do không còn đủ cơ sở dữ liệu để thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng.
 - c) Trong trường hợp Chủ thể dữ liệu, Khách hàng rút lại sự đồng ý phù hợp quy định pháp luật, TPBank có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyền rút lại sự đồng ý của Chủ thể dữ liệu bằng việc kịp thời thông báo, phối hợp và yêu cầu Bên xử lý dữ liệu và/hoặc Bên thứ ba chấm dứt việc xử lý dữ liệu cá nhân có liên quan, phù hợp với mục đích xử lý, phạm vi xử lý và các thỏa thuận đã ký kết. Việc thực hiện yêu cầu rút lại sự đồng ý được triển khai theo trình tự, thủ tục và trong khả năng đáp ứng của hệ thống kỹ thuật, hạ tầng công nghệ thông tin của TPBank và/hoặc Bên xử lý dữ liệu và/hoặc Bên thứ ba tại từng thời điểm. Trường hợp phát sinh hạn chế, vướng mắc về kỹ thuật làm ảnh hưởng đến việc thực hiện đầy đủ yêu cầu rút lại sự đồng ý, TPBank có trách nhiệm thông báo cho Chủ thể dữ liệu, Khách hàng, thực hiện các biện pháp khắc phục hợp lý và tiếp tục chịu trách nhiệm trong phạm vi nghĩa vụ theo quy định pháp luật.
 - d) Thông báo, cập nhật cho TPBank mọi thay đổi liên quan đến Dữ liệu cá nhân của Chủ thể dữ liệu, Khách hàng và đồng ý TPBank được toàn quyền cập nhật, chỉnh sửa Dữ liệu cá nhân của Chủ thể dữ liệu theo thông báo thay đổi mà Chủ thể dữ liệu, Khách hàng đã cung cấp trên các hệ thống của TPBank và/hoặc trên các hồ sơ, tài liệu mà Chủ thể dữ liệu, Khách hàng phải ký kết bổ sung với TPBank liên quan đến việc thay đổi Dữ liệu cá nhân trong trường hợp này.
 - e) TPBank thực hiện việc quản lý, lưu trữ dữ liệu cá nhân của Chủ thể dữ liệu, Khách hàng theo đúng mục đích xử lý, biện pháp bảo vệ, hình thức và thời hạn lưu trữ đã được xác định, phù hợp với quy định của pháp luật. Chủ thể dữ liệu, Khách hàng có quyền yêu cầu TPBank cung cấp thông tin, xem, chỉnh sửa, xóa dữ liệu cá nhân của mình theo quy định pháp luật; việc thực hiện các quyền này được TPBank xem xét, xử lý trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật,

bảo đảm an toàn dữ liệu, quyền và lợi ích hợp pháp của các bên liên quan, và các trường hợp pháp luật cho phép hạn chế quyền của Chủ thể dữ liệu, Khách hàng.

- f) Trên cơ sở yêu cầu của Chủ thể dữ liệu, Khách hàng phù hợp với quy định pháp luật và quy định của TPBank, TPBank thực hiện quyền xem, chỉnh sửa hoặc xóa dữ liệu cá nhân theo trình tự, thủ tục và trong thời hạn theo quy định pháp luật. Trường hợp phát sinh hạn chế về kỹ thuật hoặc khả năng đáp ứng của hệ thống, hạ tầng công nghệ thông tin, TPBank có trách nhiệm thông báo cho Chủ thể dữ liệu, Khách hàng, thực hiện các biện pháp khắc phục phù hợp và chịu trách nhiệm trong phạm vi nghĩa vụ pháp lý theo quy định; việc không thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ chỉ được áp dụng trong các trường hợp pháp luật cho phép.
- g) Trường hợp việc Chủ thể dữ liệu, Khách hàng rút lại sự đồng ý; yêu cầu chỉnh sửa, xóa Dữ liệu cá nhân của Chủ thể dữ liệu, Khách hàng dẫn đến hệ quả (1) các nghĩa vụ mà Chủ thể dữ liệu cá nhân, Khách hàng phải đáp ứng khi sử dụng dịch vụ tại TPBank, được quy định cụ thể tại các Hợp đồng/Thỏa thuận/Cam kết/Văn bản đã giao kết không còn phù hợp/ảnh hưởng đến quyền lợi TPBank và/hoặc của chính Chủ thể dữ liệu, Khách hàng theo đánh giá của TPBank và/hoặc (2) TPBank không có đủ cơ sở, căn cứ để tiếp tục duy trì việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ đến Khách hàng theo đánh giá của TPBank, Chủ thể dữ liệu, Khách hàng đồng ý việc TPBank được quyền thông báo cho Chủ thể dữ liệu, Khách hàng và chủ động lựa chọn thực hiện một trong các cách thức sau mà Chủ thể dữ liệu, Khách hàng không có bất kỳ phản đối nào:
- (i) Chấm dứt hiệu lực các Hợp đồng/Thỏa thuận/Cam kết/Văn bản đã giao kết với Chủ thể dữ liệu, Khách hàng mà không phải chịu bất cứ trách nhiệm nào kể cả trong trường hợp việc chấm dứt làm phát sinh thiệt hại với Chủ thể dữ liệu, Khách hàng;
 - (ii) Đồng ý thực hiện theo yêu cầu của Chủ thể dữ liệu, Khách hàng;
 - (iii) Yêu cầu Chủ thể dữ liệu, Khách hàng rút lại yêu cầu. Trường hợp này, nếu Chủ thể dữ liệu, Khách hàng không chấp thuận rút lại yêu cầu, TPBank tiếp tục được quyền thực hiện theo cách thức quy định tại điểm i) nêu trên.
- h) Miễn trừ cho TPBank mọi nghĩa vụ và trách nhiệm về các rủi ro có thể xảy ra trong quá trình Xử lý Dữ liệu cá nhân, bao gồm nhưng không giới hạn thất thoát dữ liệu do lỗi hệ thống, do các nguyên nhân khách quan nằm ngoài tầm kiểm soát của TPBank.

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung, thay thế Điều kiện Điều khoản

1. TPBank được phép sửa đổi, bổ sung nội dung hoặc thay thế Điều kiện Điều khoản này vào bất cứ thời điểm nào TPBank cho là phù hợp.
2. TPBank sẽ thực hiện thông báo các nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế cho Chủ thể dữ liệu, Khách hàng bằng một trong các hình thức bao gồm: văn bản, email, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, thông báo trên website chính thức của TPBank, niêm yết tại trụ sở các điểm giao dịch của TPBank và/hoặc các hình thức khác TPBank đánh giá là phù hợp.
3. Nếu Chủ thể dữ liệu, Khách hàng tiếp tục sử dụng các sản phẩm, dịch vụ, thực hiện, giao kết các giao dịch với TPBank sau thời điểm TPBank thông báo được hiểu là Chủ thể dữ liệu, Khách hàng chấp nhận toàn bộ các sửa đổi, bổ sung, thay thế Điều kiện Điều khoản này của TPBank.

Điều 8. Giải quyết tranh chấp

Nếu có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh hoặc liên quan đến việc Xử lý Dữ liệu cá nhân thì Chủ thể dữ liệu, Khách hàng và TPBank trước hết sẽ cùng nhau giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải. Trong trường hợp hòa giải không thành, các bên có quyền đưa vụ tranh chấp đó ra Tòa án có thẩm quyền ở Việt Nam giải quyết.

Điều 9. Điều khoản thi hành

Điều kiện Điều khoản về bảo vệ Dữ liệu cá nhân này là một phần đính kèm, không tách rời với các cam kết, thỏa thuận của Chủ thể dữ liệu, Khách hàng với TPBank và áp dụng đối với mọi Dữ liệu cá nhân, mọi giao dịch của Chủ thể dữ liệu, Khách hàng với TPBank, thể hiện sự đồng ý toàn bộ của Chủ thể dữ liệu, Khách hàng đối với TPBank trong việc Xử lý Dữ liệu cá nhân của Chủ thể dữ liệu, Khách hàng. Điều kiện Điều khoản về bảo vệ Dữ liệu cá nhân này sẽ được ưu tiên áp dụng trong trường hợp có bất kỳ mâu thuẫn nào với các thỏa thuận giữa Chủ thể dữ liệu, Khách hàng và TPBank. Trường hợp có bất kỳ sự phản đối, đưa ra một/một số điều kiện liên quan trong việc cho phép Xử lý Dữ liệu cá nhân, Chủ thể dữ liệu, Khách hàng sẽ chủ động liên hệ TPBank tại các điểm giao dịch để được hỗ trợ.